

Văn hóa Sa Huỳnh trên đất Bình Định

(Nhân kỷ niệm 100 năm phát hiện văn hóa Sa Huỳnh)

HỒ THỦY TRANG*

Những dấu tích văn hóa thời tiền sử ở khu vực miền Trung lần đầu tiên được biết từ năm 1909 và đã được một học giả người Pháp thông báo sơ lược, với việc phát hiện khoảng trên 200 quan tài bằng gốm (gọi là mộ chum hay mộ vò) tại cồn cát ven biển vùng Sa Huỳnh thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó, những khu di tích mang yếu tố mộ chum này được gọi tên chung là văn hóa Sa Huỳnh. Nhưng cuộc tìm kiếm lúc đó chỉ là những cuộc đào bới tìm đồ cổ, mà chưa phải là các hoạt động khảo cổ học. Cho tới trước năm 1945, người ta chỉ biết được một cách tương đối về sự phân bố của văn hóa Sa Huỳnh từ Quảng Bình đến Bình Thuận. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975, nhiều phát hiện mới đã cho phép khẳng định thêm sự có mặt của những nhóm văn hóa này ở cả vùng Đông Nam Bộ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, giới khảo cổ học nước ta đã tiến hành "phục tra" những địa điểm khảo cổ học cũ, đồng thời phát hiện và khai quật thêm nhiều địa điểm mới. Cho đến nay, giới nghiên cứu đã thống nhất cho rằng: Văn hóa Sa Huỳnh là một tập hợp di tích khảo cổ học từ thời đại đồng thau và sắt sớm, phân bố trong một khu vực liên khoảng từ Quảng Bình cho đến Đồng Nai và có những đặc trưng văn hóa giống nhau, phát triển theo từng thời gian.

Đối với Bình Định, việc nghiên cứu, điều tra khảo cổ học chỉ mới được tiến hành sau năm

1975. Với những địa điểm/di chỉ đã được đào thám sát và khai quật trong những năm qua đã cho phép khẳng định từ hậu kỳ đồng thau và sắt sớm, cách ngày nay khoảng 2000 đến 3500 năm, vùng đất Bình Định đã có con người tiền sử đến định cư và sinh sống. Cho đến nay, trên vùng đất Bình Định đã phát hiện được khá nhiều di tích thuộc văn hóa Sa Huỳnh, tập trung nhiều nhất là hai huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ và thành phố Quy Nhơn. Cũng như những nơi khác, con người Sa Huỳnh có một đặc điểm chung là họ sống ở những cồn cát và chôn vùi trong cát, ven biển miền duyên hải, các rìa cạnh đầm nước ngọt.

Tại các di tích Truong Xe, Gò Lồi, Thuận Đạo, Chánh Trạch thuộc xã Mỹ Thắng; Mỹ Thọ (huyện Phù Mỹ), Hội Lộc, Núi Ngang, Đồi Diệp (thuộc thành phố Quy Nhơn)- các di tích này đã được phát hiện năm 1977- 1978, Viện Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành khảo sát và đào thám sát. Trong các tầng văn hóa của những di chỉ này đã thu được hiện vật thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh, với nhiều loại hình như: riu đá hình răng trâu, riu tứ giác, đục nhỏ hình lưới xòe, bàn mài, chày nghiền, mộ vò (bằng gốm) chôn đứng có dáng hình trứng, mộ vò hình bầu dục (có vò nhỏ khác úp lên trên). Hiện vật tìm thấy trong mộ gồm: bình gốm, nổi minh khí, riu đá hình chữ nhật, riu hình răng trâu, vòng tay đá, hòn kê, mảnh vòng đeo tay bằng gốm có hoa văn hình sóng trâu và nhiều mảnh gốm. Trang trí trên gốm là các kiểu hoa văn như: khắc vạch, chấm đôi, văn chải,

* BẢO TÀNG TỔNG HỢP BÌNH ĐỊNH

văn hình ô trám. Theo nhiều nhà nghiên cứu, trong các di tích trên, hai di tích Trùng Xê và Gò Lồi thuộc giai đoạn sơ kỳ thời đại đồng thau, các di tích Thuận Đạo, Chánh Trạch, Hội Lộc, Núi Ngang, Đồi Diệp có niên đại muộn hơn- sơ kỳ thời đại sắt.

Giai đoạn sơ kỳ đồ sắt (cách ngày nay từ 2500 năm đến đầu Công nguyên), dấu tích văn hóa Sa Huỳnh còn tìm thấy ở huyện Hoài Nhơn. Địa điểm này đã được Colani (học giả Pháp) thuộc Trường Viễn Đông Bác Cổ khảo sát và khai quật năm 1934. Qua nhật ký của bà, được biết ở Hoài Nhơn có các điểm Động Cườm (Tăng Long 2- Tam Quan Nam), Phú Nhuận, động Bàu Năng- làng Cạ, Cộng (Hoài Hương) và động Công Lương (Hoài Mỹ), Bà Nà, Đông Phù. Di chỉ Động Cườm đã được Bảo tàng Bình Định đào thám sát năm 2001 và phối hợp với Viện Khảo cổ học, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tổ chức khai quật vào năm 2002- 2003, với diện tích đào trên 300m². Tại đây, đã phát hiện được trên 50 mộ chum và mộ nổi chôn úp nhau, mật độ phân bố khá dày, khoảng cách từ 20- 35cm. Giới nghiên cứu cho rằng, việc các mộ táng thành cụm thể hiện dấu vết của tôn giáo nguyên thủy và thể hiện tính cộng đồng của cư dân Sa Huỳnh cả trong khi sống và lúc chết. Mộ Động Cườm với hai kiểu dáng: một loại có dáng thân hình bầu tròn, miệng bể loe xiên; và một loại mộ thân hình trụ, đáy bầu tròn, vai hơi bóp vào, miệng bể loe xiên. Nắp đáy của mộ thường hình nón cụt, miệng bể loe, thành hơi bóp, vành vê tròn rồi bể loe ra ngoài, mặt trên của nắp trang trí hoa văn khắc vạch, mô típ hình thoi cách điệu.

Hiện vật thu được tại Động Cườm là những đồ tùy táng, trong đó có nhiều hiện vật nguyên (nồi, bát bồng, dao găm, kiếm, dọi se sợi) và hàng ngàn mảnh gốm. Những kết quả thu được đã cho thấy Động Cườm là một khu mộ táng và có thể là cả nơi cư trú của cư dân Sa Huỳnh. Do đó, một di tích rất có giá trị đối với việc nghiên cứu về những cư dân tiền sử trên đất Bình Định nói riêng, cư dân văn hóa Sa Huỳnh ở khu vực miền Trung Việt Nam nói chung. Người Động Cườm chôn theo người chết đồ gốm, đồ trang sức, công cụ lao động, vũ khí... như một hình thức chia của để người chết sử dụng trong "thế giới bên kia". Nhiều đồ gốm được tìm thấy bên trong và quanh các mộ chum có độ nung khá

cao, hoa văn trang trí không còn được chú trọng như ở giai đoạn trước, có tô thổ hoàng và than chì; đồng thời dấu vết của vải cũng in lại trên một số đồ gốm và sắt, cho thấy, vào giai đoạn này, người ta đã biết dệt vải. Đồ trang sức rất phong phú về loại hình và nhiều số lượng, gồm có: hạt chuỗi (được làm bằng thủy tinh xanh, đá màu vàng, nâu, trắng, tím, nhiều hạt chuỗi được làm bằng mã não); khuyên tai 3 mút (bằng gốm, bằng đá); vòng đeo tay thủy tinh. Tuy vậy, ở Bình Định đến nay vẫn chưa phát hiện được đồ trang sức là khuyên tai hai đầu thú- một loại trang sức rất phổ biến của cư dân Sa Huỳnh?

Qua các di tích và di vật đã phát hiện, có thể xác nhận văn hóa Sa Huỳnh ở Bình Định có hai giai đoạn: Tiền Sa Huỳnh và Sa Huỳnh muộn, với nét đặc trưng là ở giai đoạn Tiền Sa Huỳnh, người ta còn sử dụng nhiều những công cụ bằng đá; đến giai đoạn Sa Huỳnh muộn, công cụ sản xuất bằng đá không còn, thay vào đó là những công cụ bằng sắt. Đồ sắt được chôn theo gồm các loại dao, rìu, kiếm, giáo... - những công cụ lao động và vũ khí phổ biến trong giai đoạn muộn của văn hóa Sa Huỳnh, được làm bằng phương pháp rèn nóng, được làm tăng độ cứng bằng phương pháp thấm than.

Hiện vật trong các mộ chum ở Động Cườm cho thấy, người Sa Huỳnh là cư dân nông nghiệp biết trồng lúa nước, biết khai thác những sản vật của rừng và biển, biết dệt vải, rèn sắt, nấu thủy tinh, làm đồ trang sức... Sản xuất phát triển, của cải vật chất ngày càng nhiều, tất yếu dẫn đến sự phân hóa xã hội (thể hiện qua các di vật được chôn theo, có chum chôn nhiều đồ mã não, đồ sắt, đồ trang sức, có chum chỉ chôn vài món đồ gốm). Một số nhà nghiên cứu cho rằng, ở giai đoạn muộn của văn hóa Sa Huỳnh, khu vực này đã có những nhà nước sơ khai. Vào những thế kỷ I- II trước Công nguyên, vùng Đông Nam Á đã xuất hiện những cảng thị là nơi giao thương của cư dân lục địa với cư dân các hải đảo. Những nhà nước sơ khai ấy đã chi phối mọi hoạt động của các cư dân trong một khu vực rộng lớn, từ khu vực vùng cửa sông đến vùng thượng nguồn, sản vật ở vùng thượng nguồn được vận chuyển xuống vùng hạ lưu để trao đổi với các nơi khác.

Về phong tục mai táng trong vỏ của cư dân Sa Huỳnh nói chung, ở Bình Định nói riêng,

hiện nay các nhà nghiên cứu vẫn chưa có đủ cứ liệu để xác định đó là tục cải táng hay hỏa táng, chôn nguyên hay chôn từng bộ phận thi thể. Dù sao, tục mai táng trong vò của người Sa Huỳnh-chôn đứng có nắp đậy, cũng là một trong những truyền thống mai táng nổi bật ở Đông Nam Á trong thời đại kim khí. Các vò táng Sa Huỳnh, kể cả chum lớn, cũng không thể dùng chôn nguyên thi thể người lớn. Việc bố trí đồ tùy táng, đặc biệt là đồ gốm, cho thấy không có tục chôn nguyên người lớn trong vò. Các bình gốm tùy táng được đặt trong vò với tư thế đứng ở đáy, phần lớn còn nguyên dạng không bị vỡ nát, chứng tỏ không có trường hợp chôn người trên các bình gốm tùy táng và việc không có xương người lớn cũng phản ánh điều này. Do vậy, có thể nghĩ đến việc cư dân Sa Huỳnh đã "trả" xác về với thần biển. Đây cũng là quan niệm và tập tục mai táng của cư dân vùng biển ở nhiều khu vực trên thế giới vẫn còn tồn tại cho đến tận ngày nay. Cuộc sống của họ luôn gắn với biển, phụ thuộc vào biển. Vì vậy, họ tôn thờ thần biển. Có thể theo họ, việc đưa người chết về với biển là giúp họ hoàn thành một vòng luân hồi của tạo hóa: Con người do tự nhiên sinh ra và sẽ "trở về" với tự nhiên (biển). Những ngôi mộ vò trên mặt đất có lẽ là những mái nhà/ngôi mộ tượng trưng để các linh hồn có chỗ trú ngụ trên quê quán. Vì vậy, không phải là hiện tượng ngẫu nhiên khi tìm thấy các mộ Sa Huỳnh tập

trung theo từng nhóm, nằm thẳng hàng, trật tự trên cùng một bình diện địa tầng, đôi chiếc vò mộ của người lớn còn có lỗ thủng được tạo sẵn ở đáy vò như ô cửa để linh hồn ra vào (riêng trường hợp trẻ thơ qua đời thì sẽ được chôn nguyên trong vò và thường được chôn ngay trong nơi cư trú vì chúng còn non dại, cần được sự che chở của người lớn).

Ngoài ra, trong giai đoạn tiền sử, một loại hình di tích khác được phát hiện trên đất Bình Định, đó là những điểm phát hiện trống đồng Đông Sơn (đã phát hiện được 14 chiếc). Sự xuất hiện của trống đồng thuộc văn hóa Đông Sơn ở Bình Định đã phản ánh một thực tế, từ sơ kỳ đồng thau và sắt sớm, cư dân Sa Huỳnh đã có sự giao lưu với các nền văn hóa đương thời ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Trên đây là mấy nét phác họa về kết quả phát hiện, nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh ở Bình Định trong thời gian qua. Chúng tôi hi vọng rằng, kỉ niệm 100 phát hiện, nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh sẽ không chỉ là dịp để chúng ta "nhìn lại" quá trình phát hiện và nghiên cứu, mà quan trọng hơn, chính là dịp để chúng ta bắt đầu một chặng đường mới, với những phát hiện ngày càng lý thú về văn hóa Sa Huỳnh ở Bình Định nói riêng, trên phạm vi cả nước nói chung./.

H.T.T



Hố khai quật văn hóa Sa Huỳnh tại Bình Định- Ảnh: Quốc Hiền